

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/DS-ST
Ngày 30-5-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố NA, phường H, thị xã H, tỉnh B (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Xuân H, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu phố TX, phường H, thị xã H, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ L trình bày:

Ngày 05/12/2016, bà cho bà H mượn số tiền 40.000.000 đồng và ngày 13/01/2017, cho mượn số tiền 20.000.000 đồng. Thỏa thuận thời gian trả đến tháng 01/2021, không tính lãi, không thỏa thuận về lãi suất. Đến nay đã quá hạn, bà nhiều lần đòi nhưng bà H không trả. Nay bà yêu cầu bà H trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Khoản tiền mượn ngày 13/01/2017, bà H đã trả cho bà nhưng do nhớ nhầm nên bà kiện đòi bà H.

Bà xin rút một phần yêu cầu, không yêu cầu bà H phải trả số tiền 20.000.000 đồng. Bà không đồng ý cho bà H trả dần và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Tại Bản tự khai ngày 12/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị Xuân H trình bày:

Khoản tiền 20.000.000 đồng mượn ngày 13/01/2017, bà đã trả cho bà L xong, không còn nợ nữa. Ngày 05/12/2016, bà mượn của bà L số tiền 40.000.000 đồng đến nay chưa trả là đúng. Khi mượn không ghi trong giấy về thời hạn trả và lãi suất nhưng bà đã trả lãi cho bà L 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đầy đủ, việc trả lãi này không ghi giấy. Nay bà L đòi thì bà chấp nhận có nợ 40.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mượn nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại phường H, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà L đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Theo nội dung giấy ngày 05/12/2016 và sự thừa nhận của bà H, xác định được rằng bà H vay của bà L số tiền 40.0000.000 đồng, không thỏa thuận việc trả lãi và cũng không xác định thời hạn trả nợ. Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi.

[4] Bà H chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nên hợp đồng thuộc trường hợp đang được thực hiện. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[5] Bà H cho rằng mượn tiền có trả lãi và đã trả lãi cho bà L đầy đủ nhưng không được bà L chấp nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xác định đây là sự thật. Bà H đề nghị trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà L đồng ý và không phù hợp với qui định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Bà H vay tiền thì phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi bà L đòi nhưng không trả là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà L. Vì vậy, bà L yêu cầu bà H trả tiền là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật nên yêu cầu này được chấp nhận.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà H phải trả số tiền 20.000.000 đồng theo giấy ngày 13/01/2017. Đây là sự tự nguyện của bà L, không trái pháp luật nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Bà H phải chịu án phí là $40.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.000.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ L. Buộc bà Huỳnh Thị Xuân H phải trả cho bà Hồ Thị Mỹ L số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ L yêu cầu bà Huỳnh Thị Xuân H trả số tiền 20.000.000 đồng mượn ngày 13/01/2017.

3. Về án phí: Huỳnh Thị Xuân H phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho bà Hồ Thị Mỹ L số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001760 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng